

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 3 -2022

V/v: “ Tranh chấp ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huỳnh

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bảo Y, sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 21, khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, Đồng Nai.

(Chị Y, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Bảo Y trình bày: Chị và anh Lê Văn K chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 4/2015, anh K thường xuyên đánh đập chị nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân nhau đến nay không bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu xin ly hôn với anh K.

Về con chung : Có 01 con chung Lê Minh Kh, sinh ngày 2013, hiện cháu đang sống với anh K. Chị đồng ý để anh K tiếp tục nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp và các quyết định tố tụng Kc cho anh Lê Văn K nhưng anh K không đến Tòa án làm việc, vì vậy không có lời khai của anh K.

Tại biên bản xác minh ngày 19/01/2022, đại diện UBND xã A, huyện L cung cấp : Ông Lê Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 21, khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Chị Y, anh K có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ, do xảy ra mâu thuẫn chị Y, anh K không trình báo và không yêu cầu hòa giải.

Về con chung : Chị Y và anh K có 01 con chung tên Lê Minh Kh, sinh ngày 30/6/2013.

Về nợ chung : Tại thời điểm xác minh chính quyền địa phương chưa nhận được đơn giải quyết về nợ đối với anh K, chị Y.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Phan Thị Bảo Y.

Về con chung : Đề nghị giao cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 30/6/2013 cho anh Lê Văn K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2000.000 đồng nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn chị Phan Thị Bảo Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Y. Bị đơn anh Lê Văn K đã được tổng đạt hợp

lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị Y yêu cầu xin ly hôn anh K vì tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 4/2015 chị Y và anh K đã tự sống ly thân nhau đến nay không bàn bạc, đoàn tụ được chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Phan Thị Bảo Y được ly hôn anh Lê Văn K.

[3] Về con chung: Chị Y và anh K có 01 con chung là cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 30/6/2013, hiện cháu Kh đang do anh K nuôi dưỡng, chị Y yêu cầu anh K tiếp tục nuôi con, chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2000.000 đồng. Xét thấy, chị Y không tranh chấp nuôi con với anh K, để anh K tiếp tục nuôi con, chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Y khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Bảo Y phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 217, 218, 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000; Điều 56, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bảo Y, xử cho chị Y được ly hôn anh Lê Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 30/6/2013 cho anh Lê Văn K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Phan Thị Bảo Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2000.000 đồng.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Bảo Y phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005173 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Chị Phan Thị Bảo Y và anh Lê Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND xã An Phước
Huyện Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

